

Số: **30** /2025/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày **09** tháng **12** năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ
chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định
về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng
Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách
khác đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 358/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị
quyết ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn
tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 158/BC-BVHXH ngày 03 tháng 12 năm 2025
của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ
trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ
phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân,
các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát
việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Bãi bỏ các Nghị quyết sau đây:
 - a) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025;
 - b) Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND Sửa đổi một số nội dung của Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021- 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai;
 - c) Nghị quyết số 81/2024/NQ-HĐND ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2024-2030.
3. Bãi bỏ một phần các Nghị quyết sau đây:
 - a) Số thứ tự 38, 39 Mục II.1 và số thứ tự 45 Mục II.2 Phụ lục số I “Danh mục nghị quyết tiếp tục áp dụng” ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn phần một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
 - b) Số thứ tự 07 Phụ lục số I “Danh mục các nghị quyết sửa đổi, bổ sung để thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp” ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Lào Cai;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH. ✓

CHỦ TỊCH



Trịnh Việt Hùng

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30 /2025/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, các thôn, bản, tổ dân phố, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.

2. Hiệp hội Du lịch tỉnh, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

2. Mỗi đối tượng có nhu cầu vay vốn chỉ được vay tối đa 01 (một) lần theo các nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết này.

3. Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất từ kinh phí ngân sách trung ương hoặc nguồn địa phương.

4. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ điều kiện.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ vay vốn

1. Chính sách hỗ trợ vay vốn đầu tư điểm du lịch:

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai (gọi chung là cơ sở sản xuất, kinh doanh);

b) Nội dung hỗ trợ vay vốn đầu tư: Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện điểm du lịch đã được công nhận và đầu tư xây dựng điểm du lịch mới đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

c) Mức cho vay: Tối đa 02 (hai) tỷ đồng/dự án/địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận;

d) Thời hạn vay vốn: Thời hạn cho vay theo chu kỳ của từng dự án và tối đa không quá 60 tháng;

đ) Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất chương trình cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định từng thời kỳ;

e) Điều kiện, trình tự, thủ tục cho vay: Áp dụng quy định cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm của Ngân hàng Chính sách xã hội;

g) Bảo đảm tiền vay: Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh vay vốn từ 100 triệu đồng trở lên thì người vay phải có vốn tự có tham gia vào phương án sản xuất, kinh doanh tối thiểu bằng 20% và phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Chính sách hỗ trợ vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng:

a) Đối tượng vay vốn: Người lao động là thành viên trong hộ gia đình có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Nội dung vay vốn: Đầu tư làm mới hoặc cải tạo mở rộng nhà truyền thống để kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay). Mua sắm chăn, ga, gối, đệm; thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà bếp, thiết bị phục vụ ăn uống và các thiết bị, vật dụng khác phục vụ kinh doanh du lịch. Đầu tư phát triển nghề truyền thống phục vụ du lịch, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ sản xuất và nguyên liệu đầu vào phục vụ của các nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh;

c) Mức cho vay: Tối đa không quá 100 triệu đồng/người;

d) Thời hạn cho vay Thời hạn cho vay theo chu kỳ của từng dự án và tối đa không quá 60 tháng;

đ) Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất chương trình cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định từng thời kỳ;

e) Điều kiện, trình tự thủ tục cho vay: Áp dụng quy định cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm của Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Kinh phí thực hiện:

a) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay vốn đầu tư điểm du lịch và vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng. Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối tối thiểu 11 tỷ đồng/năm ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai để cho vay;

b) Nguồn vốn kinh phí đối ứng: Ngân hàng Chính sách xã hội cân đối từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm do Ngân hàng chính sách xã hội huy động.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ Đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận

1. Đối tượng hỗ trợ: Đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận.

2. Nội dung, mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ thành lập mới 01 (một) lần để chi phí chế tác, mua sắm đạo cụ, nhạc cụ và trang phục tập luyện, biểu diễn văn nghệ và xây dựng, phục dựng, dàn dựng các tiết mục biểu diễn ban đầu; mức hỗ trợ tối đa không quá: 40.000.000 đồng/đội;

b) Hỗ trợ duy trì hoạt động hằng tháng cho thành viên đội văn nghệ tập luyện, biểu diễn; mức hỗ trợ tối đa không quá: 5.000.000 đồng/tháng/đội.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

4. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đội văn nghệ dân gian được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận ban vận động thành lập và cho phép thành lập theo quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Điều 56 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

b) Mỗi xã, phường thành lập 01 (một) đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận, có tối thiểu từ 10 thành viên trở lên; duy trì biểu diễn phục vụ khách du lịch tối thiểu 04 lần/01 tháng tại các địa điểm du lịch.

c) Sử dụng chất liệu, làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ, đạo cụ, trang phục biểu diễn truyền thống thể hiện được bản sắc văn hóa dân tộc, được trao truyền, thực hành phổ biến trong cộng đồng và được cộng đồng tôn vinh bảo tồn.

5. Trình tự, thủ tục hỗ trợ: Có phụ lục kèm theo.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ đầu tư mua sắm thiết bị thu gom rác thải tại địa điểm du lịch và điểm du lịch được công nhận

1. Đối tượng hỗ trợ: Các thôn, bản, tổ dân phố có hoạt động du lịch; đơn vị quản lý địa điểm du lịch.

2. Nội dung, mức hỗ trợ: Mua sắm mới, bổ sung các trang thiết bị phục vụ cho việc thu gom rác thải, thùng rác, bảo hộ lao động phục vụ cho công tác thu gom rác thải và vệ sinh môi trường; mức hỗ trợ tối đa không qua: 60 triệu đồng/địa điểm (việc vận hành, bảo dưỡng do đối tượng được hỗ trợ đảm bảo thực hiện).

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

4. Điều kiện hỗ trợ:

a) Địa điểm du lịch cộng đồng thuộc các đề án, quy hoạch, kế hoạch, quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và điểm du lịch được công nhận;

b) Chưa được hưởng hỗ trợ nội dung tương tự từ các chính sách, đề án hỗ trợ phát triển du lịch khác trên địa bàn tỉnh;

c) Không thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các địa điểm có hoạt động du lịch đã có nhà đầu tư dự án phát triển du lịch.

5. Trình tự, thủ tục hỗ trợ:

a) Đối với các địa điểm chưa được công nhận là điểm du lịch: Hằng năm Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ thuyết minh theo tiêu chí công nhận điểm du lịch kèm dự toán kinh phí gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chủ trì: Tổng hợp, phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định về nội dung liên quan; gửi Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (khi đảm bảo các điều kiện theo quy định).

b) Đối với các điểm du lịch cộng đồng đã được công nhận: Hằng năm đơn vị quản lý điểm du lịch dự toán kinh phí trình Sở Tài chính thẩm định theo quy trình, thủ tục lập dự toán ngân sách nhà nước trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Người lao động đang làm việc trong lĩnh vực du lịch, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh du lịch, thành viên Hiệp hội du lịch tỉnh;

b) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có lao động tham gia tập huấn, bồi dưỡng theo quy định.

2. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, bao gồm các chi phí: Thuê hội trường, thiết bị; thù lao giảng viên, trợ giảng; tài liệu học tập; ăn, nghỉ, đi lại của giảng viên, cán bộ quản lý lớp và các khoản chi liên quan theo quy định; mức hỗ trợ tối đa không quá 75 triệu đồng/lớp.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

4. Điều kiện hỗ trợ:

a) Các lớp tập huấn, bồi dưỡng phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện nhân lực trong hoạt động du lịch; mỗi lớp có tối thiểu 30 học viên; thời gian tập huấn, bồi dưỡng phù hợp với từng chương trình, nội dung tập huấn, bồi dưỡng.

b) Người tham gia khóa tập huấn, bồi dưỡng được cấp giấy chứng nhận hoàn thành lớp tập huấn, bồi dưỡng hoặc chứng chỉ theo quy định của pháp luật;

5. Trình tự thủ tục hỗ trợ: Hằng năm, Hiệp hội Du lịch tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chủ trì: Tổng hợp, thẩm định về nhu cầu, nội dung tập huấn, bồi dưỡng, đơn vị chủ trì triển khai thực hiện; gửi Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (khi đảm bảo các điều kiện theo quy định).

Điều 8. Chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Hiệp hội du lịch tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã có địa điểm được quy hoạch phát triển du lịch và các điểm du lịch đã được công nhận;

b) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch theo kế hoạch của tỉnh.

2. Nội dung hỗ trợ: Xây dựng bộ công cụ quảng bá lưu động; In ấn bộ nhận diện thương hiệu quảng bá du lịch, xây dựng video clip quảng bá; cầm nang du lịch; tổ chức các sản phẩm chương trình kích cầu du lịch; tập gấp, tờ rơi, tham gia hội chợ, ngày hội du lịch.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% trên tổng kinh phí tham gia hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch, nhưng không quá 50 triệu đồng/đơn vị/một lần tham gia xúc tiến, quảng bá.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

5. Điều kiện hỗ trợ: Hiệp hội du lịch tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã đăng ký tham gia hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Trình tự thủ tục hỗ trợ:

Hiệp hội du lịch tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tham gia hoạt động xúc tiến, quảng bá về du lịch gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chủ trì: Tổng hợp, đề xuất các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch hàng năm của tỉnh; gửi Sở Tài chính thẩm định về dự toán kinh phí; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (khi đảm bảo các điều kiện theo quy định).

Điều 9. Chính sách hỗ trợ lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị ghi danh vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia để xây dựng thành sản phẩm du lịch

1. Đối tượng hỗ trợ: Di sản văn hóa phi vật thể có đủ các tiêu chí di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép lập hồ sơ khoa học trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

2. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia để xây dựng thành sản phẩm du lịch.

3. Mức hỗ trợ: Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định mức hỗ trợ của từng hồ sơ cụ thể nhưng không quá 250 triệu đồng/hồ sơ.

4. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

5. Điều kiện hỗ trợ: Di sản văn hóa phi vật thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phê duyệt chủ trương xây dựng hồ sơ đề nghị ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

6. Thủ tục hỗ trợ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập đề nghị xây dựng hồ sơ khoa học, xây dựng dự toán trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phê duyệt theo quy định.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, đảm bảo các chính sách thực thi đạt hiệu quả, phát triển du lịch bền vững, hàng năm theo dõi, tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá tác động của chính sách đối với sự phát triển du lịch của tỉnh để làm căn cứ đề xuất điều chỉnh chính sách cho phù hợp.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai có trách nhiệm thu hồi nợ vay đến hạn để hoàn trả ngân sách tỉnh định kỳ 06 tháng 01 lần.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch đã thành lập và đang được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, Nghị quyết số 81/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 5 của Quy định này, thì tiếp tục được hưởng hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động hằng tháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai có trách nhiệm thu hồi nợ vay đến hạn sau năm 2025 để hoàn trả ngân sách tỉnh định kỳ 06 tháng 01 lần theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025./.

Phụ lục

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục hỗ trợ đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận.

2. Trình tự thực hiện:

a) Tổ chức, cá nhân đại diện đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận gửi hồ sơ quy định tại mục 04 phụ lục này đề nghị thẩm định tại Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp xã nơi đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận hoạt động;

b) Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp xã kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và chuyển phòng Văn hóa - Xã hội trong thời hạn 01 ngày làm việc;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu cho UBND cấp xã thành lập tổ thẩm định đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận và thực hiện thẩm định;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, tổ thẩm định tham mưu cho UBND cấp xã ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

đ) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thông báo kết quả thẩm định, Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp xã có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhân;

e) Thủ tục thanh toán hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân có kết quả thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu, gửi hồ sơ đến Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp xã để thanh toán khoản hỗ trợ theo quy định.

3. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Danh mục hồ sơ đề nghị thẩm định gồm:

- Bản chính Văn bản đề nghị thẩm định;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Quyết định thành lập đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du

lịch đã được công nhận theo quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

- Bản chính Danh sách thành viên đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận.

b) Hồ sơ đề nghị thanh toán hỗ trợ gồm:

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Văn bản thông báo kết quả thẩm định đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận, đối với hồ sơ đề nghị thanh toán hỗ trợ thành lập mới đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận;

- Bản chính Kế hoạch hoạt động;

- Bản chính Báo cáo kết quả hoạt động và hình ảnh minh chứng kèm theo đối với hồ sơ đề nghị thanh toán hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận.

c) Số lượng hồ sơ: 02 bộ. (Hồ sơ được cơ quan, đơn vị tiếp nhận lưu giữ 01 bộ; 01 bộ trả lại cho tổ chức, cá nhân sau khi hoàn tất thẩm định).

5. Thời gian giải quyết:

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, UBND cấp xã thông báo kết quả thẩm định hồ sơ;

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc Ủy ban nhân dân xã thực hiện thanh toán cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

6. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

7. Cơ quan giải quyết:

a) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Văn hóa - Xã hội.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã

8. Kết quả thủ tục hành chính: Văn bản thông báo kết quả thẩm định đội văn nghệ dân gian tại các địa điểm du lịch, điểm du lịch đã được công nhận và khoản tiền hỗ trợ./.